

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nở.
- Ông Bùi Quang Việt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2023/TLST-HS ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2418/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với bị cáo:

Quách Châu Long Q; giới tính: Nam; sinh ngày: 18/11/1989; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: 2 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ không số, Hẻm H, đường N, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; và nhà số C Đường D, tổ A, Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Quách Văn T và bà Châu Nhật Kim T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam C (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị Vân A; sinh năm 2000; HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: A P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Châu Nhật Kim T1; sinh năm 1957; nơi ĐKTT: 2 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Người làm chứng:

1. Chị Lý Mỹ N; sinh ngày 19/11/1990; thường trú: 283/8 T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Anh Thạch Minh T2; sinh ngày 23/7/1996; chỗ ở: Nhà không số, Hẻm E, N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Duy K; sinh ngày 14/9/1999; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Nhà không số, Hẻm H, N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (phạm nhân chấp hành án nên không triệu tập - Vắng mặt).

4. Anh Phạm Minh P; sinh ngày 25/12/2022; nơi cư trú: 3 P, Khu phố P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (phạm nhân chấp hành án nên không triệu tập - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20h30' ngày 10/7/2022, Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của chị Đỗ Thị Vân A, về việc: Vào khoảng 19h30' ngày 10/7/2022, có Lý Mỹ N (sinh ngày 19/11/1990; thường trú: 283/8 T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) được Quách Châu Long Q chở đến gặp chị Vân A tại cửa hàng B (số A P, khu phố L, phường L, thành phố T) nhờ chuyển khoản số tiền 4.300.000 đồng vào tài khoản số 1014891627 của Ngân hàng TMCP N1 (V) mang tên Thạch Minh T2. Sau khi chị Vân A thực hiện chuyển tiền xong thì N đưa lại cho chị A 4.300.000 đồng tiền mặt (trong đó, 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 06 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Qua kiểm tra, chị Vân A nghi ngờ 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng là tiền giả nên giữ N lại. Thấy vậy, Q đứng chờ bên ngoài bỏ chạy; đồng thời, chị Vân A yêu cầu N chuyển trả lại số tiền, N gọi điện cho Q nói "Người ta đòi tiền lại do có tiền giả!" thì một lúc sau tài khoản Thạch Minh T2 chuyển trả lại chị Vân A số tiền 4.300.000 đồng. Ngoài ra, chị Vân A còn yêu cầu N trả thêm 1.000.000 đồng do chị Vân A nghi ngờ N là người đã đưa 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để chuyển khoản cho tài khoản số 014657788 của Ngân hàng Q2 (V1) mang tên "Quach Chau Long Q1" trước đó vào khoảng 15h00' cùng ngày và N đã lấy 1.000.000 đồng (gồm các tờ tiền thật loại mệnh giá 100.000 đồng và 200.000 đồng trong số tiền 4.300.000 đồng) trả cho chị Vân A. Sau đó, người nhà chị Vân A trình báo, Công an mời N về trụ sở làm rõ (bút lục: 14-21).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Mỹ N tại địa chỉ Nhà trọ không số, Hẻm H đường N, khu phố L, phường L, thành phố T: Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án (bút lục: 55-58); đồng thời, Công an phát hiện Nguyễn Duy K và Phạm Minh P là các đối tượng có liên quan. Qua làm việc, K và P khai nhận cùng với Quách Châu Long Q thực hiện hành vi mua bán và lưu hành tiền giả.

Toàn bộ số tiền giả, gồm 06 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng (tương đương 3.000.000 đồng) của Quyền lưu hành đã bị Cơ quan An ninh điều tra thu giữ, trong đó: Chị Vân A giao nộp 1.000.000 đồng (02 tờ 500.000 đồng); chị Mỹ N giao nộp 2.000.000 đồng (04 tờ 500.000 đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 4291/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng K1 (PC09) Công an Thành phố H, kết luận: 06 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng có các số seri: BK20367073 (02 tờ); HQ18921299 (02 tờ); FG18921063 (01 tờ); DT18423274 (01 tờ) - là giấy bạc giả, được làm giả trên chất liệu giấy, cắt giấy để lộ khoảng hở tạo ô cửa sổ trong suốt rồi ép hai mặt giấy bạc bằng hai lớp nhựa mỏng; các nội dung trên tờ giấy bạc được in giả bằng phương pháp in phun màu (bút lục: 138).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Quách Châu Long Q như sau: Khoảng năm 2021, Q quen biết Nguyễn Duy K do ở cùng dãy nhà trọ không số, Hẻm H, N, phường L, thành phố T. Sau đó, thông qua K, Q quen biết Phạm Minh P là bạn của K. Khoảng giữa tháng 6/2022, K rủ Q cùng mua tiền giả của P để sử dụng. Do hoàn cảnh khó khăn cần tiền đóng tiền nhà nên Q đồng ý. Q và K cùng góp tiền thật để mua tiền giả, Quyền góp 1.220.000 đồng và K góp 300.000 đồng, được 1.520.000 đồng tiền thật đưa cho P. Đến đầu tháng 7/2022, P đến phòng trọ của K đưa cho Q và K 4.000.000 đồng tiền giả, gồm 08 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Khi nhận tiền giả từ P, Q lấy 3.000.000 đồng tiền giả, đưa cho K 1.000.000 đồng tiền giả. Nguồn tiền giả từ đâu P có thì Q không biết, đồng thời K sử dụng 1.000.000 đồng tiền giả làm gì thì Q không rõ. Quyền cất giữ 3.000.000 đồng tiền giả, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có đặc điểm màu xanh mờ nhạt, sờ vào không có độ nhám, Q không nhớ số seri nhưng P và K dặn đừng để dính nước, nếu không tờ tiền sẽ bị nhòe. Quyền đã lưu hành 3.000.000 đồng tiền giả bằng cách trộn vào tiền thật rồi nhờ chị Vân A chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng và đưa tiền giả cho chị Vân A, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 15h00' ngày 10/7/2022, Quyền đến cửa hàng của chị Vân A tại địa chỉ A P, khu phố L, phường L, thành phố T nhờ chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Q2 (V1) số tài khoản 014657788 của Quyền. Sau khi chị Vân A chuyển tiền thành công, Quyền đưa 4.000.000 đồng tiền mặt, gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (trong đó có 02 tờ tiền giả) và trả tiền phí chuyển tiền 20.000 đồng rồi Q bỏ đi.

- Lần 2: Đến khoảng 19h00' cùng ngày, do sợ bị phát hiện sử dụng tiền giả nên Q rủ Lý Mỹ N ở cùng dây trọ cùng đi chuyển tiền thì N đồng ý. Q chở N đến cửa hàng của chị Vân A, Q đứng ngoài rồi đưa cho N 4.300.000 đồng, gồm: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, cùng số tài khoản: 1014891627 mang tên "THACH MINH THUAN" (là bạn học của K, Quyền quen biết khi T2 qua dây trọ chơi với K) mở tại V để N vào nhờ chị Vân A chuyển khoản. Chị Vân A chuyển khoản xong và nhận tiền mặt từ N thì phát hiện có tiền giả, thấy vậy Q bỏ chạy nhưng không về nơi ở mà đến thuê ở tại nhà số C, Đường D, tổ A, Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sự việc xảy ra, Q bỏ trốn đến ngày 15/3/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã bắt giữ Quyền theo Quyết định truy nã (bút lục số: 170-173).

Đối với Phạm Minh P, Nguyễn Duy K đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt mỗi bị cáo 03 năm tù, về tội "Lưu hành tiền giả" vào ngày 05/5/2023.

+Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Quách Châu Long Q; tài khoản ngân hàng của Quách Châu Long Q đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 30/ANĐT-Đ3 ngày 21/11/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H.

- Số tiền 3.000.000 đồng, do bà Châu Nhật Kim T1 (là mẹ ruột của Quách Châu Long Q) tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả - Cơ quan An ninh điều tra đã nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước quận B theo Giấy nộp tiền ngày 07/4/2023 tại V2 - Phòng G.

Tại bản Cáo trạng số 288/CT-VKS-P2 ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đề xét xử bị cáo Quách Châu Long Q, về tội "Lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Châu Long Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Quách Châu Long Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội "Lưu hành tiền giả"; Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Quách Châu Long Q không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong nhận được mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

+Về thủ tục tố tụng: Hành vi và Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo và không có khiếu nại nên hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Quách Châu Long Q tại Cơ quan An ninh điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; kết quả xác minh tài khoản ngân hàng, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu, niêm phong vật chứng; nhận dạng; đối chất), bản Kết luận giám định, lời khai của Phạm Minh P, Nguyễn Duy K (đã bị xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật); cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan An ninh điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Quách Châu Long Q đã mua 3.000.000 đồng tiền giả của Phạm Minh P để sử dụng. Với thủ đoạn trộn tiền giả vào tiền thật, ngày 10/7/2022, bị cáo Quách Châu Long Q đã 02 lần thực hiện hành vi đưa tiền giả vào lưu thông (lần thứ nhất là 02 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng; và lần thứ hai là 04 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng), với tổng số tiền giả có mệnh giá là 3.000.000 đồng để nhờ chị Đỗ Thị Vân A chuyển khoản tiền vào tài khoản cá nhân tại các ngân hàng để chiếm đoạt tiền thật của chị Vân A.

Như vậy, với trị giá và hành vi lưu hành tiền giả nêu trên của bị cáo Quách Châu Long Q, đã phạm vào tội: “Lưu hành tiền giả” - tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và còn thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Quách Châu Long Q là nguy hiểm cho xã hội và nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy

đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội; sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan An ninh điều tra và bị bắt theo Quyết định truy nã.

Do đó, về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, mới có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và đang bị nhiễm H.I.V; tại Cơ quan An ninh điều tra và tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa thu lợi bất chính và có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Quách Châu Long Q về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt là có căn cứ nên được chấp nhận.

+Về chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen thu giữ của Quách Châu Long Q, là phương tiện liên lạc bị cáo dùng phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với tài khoản số 014657788 tại Ngân hàng TMCP Q2 – Chi nhánh Thành phố H của Quách Châu Long Q đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 30/ANĐT-Đ3 ngày 21/11/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H: Quá trình điều tra, không chứng minh liên quan tội phạm và không còn số dư trong tài khoản nên hủy bỏ Lệnh phong tỏa đối với tài khoản nêu trên.

- Riêng số tiền 3.000.000 đồng do bà Châu Nhật Kim T1 (là mẹ ruột của Quách Châu Long Q) tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, chị Đỗ Thị Vân A đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu và bị cáo không có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả gì khác nên trả lại cho bà T1.

+Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo Quách Châu Long Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo mức quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Quách Châu Long Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

2. Về chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (pin phù, màn hình bể, vỏ bể, imei:...314216/6, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 30/ANĐT-Đ3 ngày 21/11/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H đối với tài khoản số 014657788 tại Ngân hàng TMCP Q2 – Chi nhánh Thành phố H của Quách Châu Long Q .

- Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho bà Châu Nhật Kim T1.

(Theo biên bản giao nhận tang vật số: NK2023/304 ngày 29/5/2023 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền số: 9010078 ngày 07/4/2023 nộp vào tài khoản số: 39490906159400000, cơ quan an ninh điều tra công an Thành phố H)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh